

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2144/BTP-CTXDVBQPPL

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2026

V/v trả lời phản ánh, kiến nghị
về công tác pháp chế

Kính gửi: ông Võ Thành Vinh

Ngày 16/3/2026, Bộ Tư pháp nhận được phản ánh, kiến nghị của ông Võ Thành Vinh (Mã phản ánh, kiến nghị: 1770216936706 trên Trang Phản ánh, kiến nghị văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)) như sau:

“Tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định 56/2024/NĐ-CP quy định về mức hỗ trợ cho người làm công tác pháp chế trong cơ quan nhà nước như sau:

"2. Căn cứ vào vị trí việc làm về nghiệp vụ chuyên môn pháp chế trong cơ quan, tổ chức hành chính, người làm công tác pháp chế ở bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được hưởng mức hỗ trợ là 60.000 đồng/ngày làm việc, ở các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được hưởng mức hỗ trợ là 40.000 đồng/ngày làm việc. Chế độ hỗ trợ này được áp dụng cho đến khi thực hiện chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp. Doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập vận dụng chế độ hỗ trợ nêu trên để quyết định các chế độ đối với người làm công tác pháp chế."

Quy định trên chỉ mới đề cập đến mức hỗ trợ ở các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, vậy ở các cơ quan hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh như Ban Quản lý Khu kinh tế có Đề án vị trí việc làm được phê duyệt có vị trí pháp chế chuyên trách thì có được hưởng mức hỗ trợ này không? Nếu được thì có được cấp kinh phí hỗ trợ không?"

Sau khi nghiên cứu nội dung phản ánh, kiến nghị của ông Võ Thành Vinh, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Khoản 2 Điều 4 Nghị định 56/2024/NĐ-CP đã quy định rõ người làm công tác pháp chế ở các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh được hưởng chế độ hỗ trợ.

2. Về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Điều 1 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2026 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025) quy định:

“1. Nghị định này quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp xã).

2. Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gồm có sở và cơ quan tương đương sở (sau đây gọi chung là sở); cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã gồm có phòng và cơ quan tương đương phòng (sau đây gọi chung là phòng)...

3. Các cơ quan sau đây **không thuộc** đối tượng áp dụng của Nghị định này:

a) Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu công nghệ cao, Khu kinh tế và Ban Quản lý có tên gọi khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;...”

3. Về chức năng của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khoản 1 Điều 67 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế quy định “Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế là **cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh** thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương theo quy định tại Nghị định này và quy định khác của pháp luật có liên quan”.

Các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên cho thấy, Ban Quản lý Khu kinh tế **không phải là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh**, không thuộc phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP) nên cũng không thuộc phạm vi điều chỉnh và đối tượng của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2024/NĐ-CP). Do vậy, người làm công tác pháp chế ở cơ quan này **không được hưởng chế độ hỗ trợ** theo quy định của Nghị định số 56/2024/NĐ-CP.

Xin thông tin để ông biết, tham khảo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phan Chí Hiếu (để b/c);
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố (để biết);
- Các Phó Vụ trưởng (để biết);
- Lưu: VT, Vụ CTXDVBQPPL (Hương)

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CÔNG TÁC XÂY DỰNG
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

Nguyễn Quốc Hoàn